TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2018/HSST
Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tuyền
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa
Bà Thiều Thị Phi Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trịnh Viết Dược - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Duy Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/HSST ngày 15/01/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 19/01/2018 đối với bị cáo:

Trần Anh L.

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký HKTT: Số 50/8 khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: Số 50/8 khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Con ông: Trần Anh V, sinh năm 1969.

Con bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình. Có vợ tên Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1993 và có 01 con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 02/10/2017, hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 11/10/2017 . Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 242/L ngày 11/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Anh V - Sinh năm 1969

Bà: Nguyễn Thị Đ - Sinh năm 1972

Địa chỉ: 50/8 khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Anh L1 – Sinh năm 1995

Địa chỉ: 50/8 khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh L là con của ông Trần Anh V, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972 và sống chung cùng nhà với ông V, bà Đ tại số 50/8 khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Do trước đó, L muốn mượn tiền của ông V để làm ăn nhưng ông V không cho mượn nên xảy ra mâu thuẫn với ông V. Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 30/9/2017, L đi chơi về nhà thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông V, bà Đ. L lấy một cây sắt dài khoảng 70 cm, hình trụ tròn đập bể kính cửa phụ thông giữa phòng khách và khu phòng ngủ phía sau, mở ổ khóa cửa móc ở chốt cửa (ổ khóa không bị khóa) rồi tiếp tục đập bể kính cửa phòng ngủ của ông V, bà Đ rồi vào trong mở tủ đựng quần áo (bằng nhựa) lấy số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 01 bịch màu đỏ đựng trang sức gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 9,8 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 8,336 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng 23K, tổng trọng lượng 1,98 chỉ; 03 chiếc nhẫn vàng 14K, tổng trọng lượng 2,48 chỉ; 01 chiếc lắc vàng 16K, trọng lượng 6,8 chỉ; 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 16K, tổng trọng lượng 6,232 chỉ. Sau khi lấy được số tài sản trên, L điều khiển xe mô tô biển số 60F1-734.84 bỏ đi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, ông V, bà Đ đi làm về phát hiện bị mất tài sản nên báo Công an lập hồ sơ. Ngày 02/10/2017 Công an thành phố Biên Hòa bắt giữ L xử lý theo quy định.

Vật chứng gồm:

- Sau khi chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), L đã tiêu xài cá nhân hết 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) trả cho ông V, bà Đ.

- 01 sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 9,8 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 8,336 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng 23K, tổng trọng lượng 1,98 chỉ; 03 chiếc nhẫn vàng 14K, tổng trọng lượng 2,48 chỉ; 01 chiếc lắc vàng 16K, trọng lượng 6,8 chỉ; 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 16K, tổng trọng lượng 6,232 chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ trả cho ông V, bà Đ.

- Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60F1-734.84 là xe của anh Trần Anh L1 (em trai L) cho L mượn để sử dụng đi lại, không biết L sử dụng để phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả cho anh Trần Anh L1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ 01 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ án lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

01 cây sắt dài khoảng 70 cm, hình trụ tròn L sử dụng để đập bể kính cửa, sau khi sử dụng L vứt bỏ ở đâu L không nhớ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 192/TCKH-HĐĐG ngày 11/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa đã kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 9,8 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 8,336 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng 23K, tổng trọng lượng 1,98 chỉ; 03 chiếc nhẫn vàng 14K, tổng trọng lượng 2,48 chỉ; 01 chiếc lắc vàng 16K, trọng lượng 6,8 chỉ; 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 16K, tổng trọng lượng 6,232 chỉ có tổng giá trị tài sản định giá là 107.931.400 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm đồng).

Về dân sự:

Ông Trần Anh V và bà Nguyễn Thị Đ đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt (trừ số tiền 300.000 đồng L đã tiêu xài) và không yêu cầu L bồi thường.

Ông Trần Anh V và bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu L bồi thường thiệt hại 02 tấm kính cửa bị L đập bể.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Trần Anh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Anh L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về phần dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự, nên đề nghị không đặt ra xem xét.

Ý kiến bị hại – ông V, bà Đ: Việc L lấy tiền và vàng của ông bà là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên nay tài sản L chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho ông bà, do L nhất thời suy nghĩ nông cạn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho L, vì kể từ ngày bị tạm giữ trở về L cũng đã ăn năn hối hận, tu chí làm ăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 30/9/2017, tại số nhà 50/8 khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng lúc ông V, bà Đ không có ở nhà, Trần Anh L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Anh V và bà Nguyễn Thị Đ số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); và 01 bịch màu đỏ đựng trang sức gồm 01 sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 9,8 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng 23K, trọng lượng 8,336 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng 23K, tổng trọng lượng 1,98 chỉ; 03 chiếc nhẫn vàng 14K, tổng trọng lượng 2,48 chỉ; 01 chiếc lắc vàng 16K, trọng lượng 6,8 chỉ; 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 16K, tổng trọng lượng 6,232 chỉ có giá trị định giá là 107.931.400 đồng (Một trăm lẻ bảy triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm đồng). Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt của ông Đ, bà V là 108.931.400 đồng (Một trăm lẻ tám triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn bốn trăm đồng).

[4] Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quan hệ giữa bị cáo và bị hại là quan hệ cha mẹ, con cái. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi giao trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Anh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 (điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh L 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 10 ngày (từ ngày 02/10/2017 đến ngày 11/10/2017).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Tuyền

Nơi nhận:
- VKS TP. Biên Hòa (2)
- CABH-BC, BH, NLQ (6)
- THA (6)
- Lưu (6)